

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Kế hoạch phòng, chống mù lòa giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 2560/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống mù lòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; trên cơ sở nội dung tham mưu của Sở Y tế tại Văn bản số 4273/TTr-SYT ngày 04/6/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống mù lòa giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phòng, chống mù lòa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Kiểm soát, giảm tỷ lệ mắc và tàn tật do các bệnh về mắt có thể phòng ngừa hoặc điều trị được (*như đục thủy tinh thể, tật khúc xạ, bệnh lý võng mạc đái tháo đường...*); tiến tới loại trừ các nguyên nhân chính gây mù lòa cho người dân trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Huy động sức mạnh tổng hợp và nâng cao trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các xã, phường; xác định công tác phòng, chống mù lòa là một nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe mắt cho cộng đồng.

- Bảo đảm cơ hội tiếp cận dịch vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt kịp thời cho các tầng lớp Nhân dân; trong đó đặc biệt ưu tiên các đối tượng yếu thế như trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và người dân tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt (*sau đây gọi chung là phòng, chống mù lòa*) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Giảm tỷ lệ mắc các bệnh gây mù lòa có thể phòng ngừa được; kiểm soát và tiến tới loại trừ các nguyên nhân chính gây mù lòa cho người dân tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

1. Giảm tỷ lệ mù lòa xuống dưới 4,0 người trên 1.000 dân, trong đó: giảm tỷ lệ mù lòa ở người từ 50 tuổi trở lên xuống dưới 12 người trên 1.000 dân.

2. Tỷ lệ phẫu thuật đục thủy tinh thể lên trên 3,5 người trên 1.000 dân, trong đó: tỷ lệ phẫu thuật thay thủy tinh thể ở người mù do đục thủy tinh thể lên trên 95%.

3. Tỷ lệ người bệnh đái tháo đường được khám và theo dõi bệnh lý về mắt đạt trên 75%.

4. Tỷ lệ tật khúc xạ học đường được khám, phát hiện sớm, cung cấp dịch vụ khúc xạ và kính chỉnh tật khúc xạ đạt trên 95%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, ngành, các tổ chức và người dân về công tác phòng, chống mù lòa

1.1. Nội dung

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống mù lòa; tuyên truyền sâu rộng về tác động của các bệnh về mắt đối với sức khỏe, khả năng lao động và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường lồng ghép nội dung chăm sóc mắt vào các chương trình, hoạt động của các ngành, đoàn thể và hệ thống giáo dục, góp phần hình thành thói quen bảo vệ mắt trong cộng đồng.

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống mù lòa gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể và toàn xã hội; tăng cường phối hợp liên ngành nhằm bảo đảm nguồn lực triển khai hiệu quả các hoạt động chăm sóc mắt trên địa bàn.

1.2. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

1.3. Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Kiểm soát các nguyên nhân chính gây mù lòa

2.1. Nội dung

- Kiểm soát tật khúc xạ.
- Kiểm soát mù lòa do bệnh đục thủy tinh thể.
- Kiểm soát bệnh võng mạc đái tháo đường.
- Quản lý bệnh Glôcôm: Thiết lập hệ thống quản lý bệnh Glôcôm từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến Trung ương tới tuyến xã để kịp thời khám phát hiện sớm, chuyển và điều trị tại tuyến trên.
- Kiểm soát nguyên nhân gây mù lòa trẻ em đặc biệt chú ý đục thủy tinh thể bẩm sinh, tật khúc xạ, bệnh võng mạc trẻ sinh non (ROP), thiếu vitamin A tiền lâm sàng.
- Thanh toán quặng do mắt hột có chỉ định phẫu thuật còn tồn đọng.
- Quản lý, cải thiện điều kiện lao động, phòng chống bệnh gây mù lòa ở những ngành nghề đặc thù có ảnh hưởng tới thị lực (*đúc gang thép, thổi thủy tinh, hàn xì và các nghề nghiệp khác phải làm việc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời, ...*).

2.2. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Sở Y tế, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

2.3. Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Củng cố và kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc mắt

3.1. Nội dung

a) Phát triển mạng lưới

- Nâng cao năng lực chuyên môn của Bệnh viện Mắt và các cơ sở khám chữa bệnh có chuyên khoa Mắt trên địa bàn; từng bước phát triển Bệnh viện Mắt Thái Nguyên thành đơn vị nòng cốt trong chỉ đạo tuyến và hỗ trợ chuyên môn cho y tế cơ sở.
- Phát triển mạng lưới chăm sóc mắt toàn tỉnh thông qua đầu tư toàn diện về nhân lực, trang thiết bị và cơ sở vật chất; trong đó, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên và các cơ sở y tế tuyến tỉnh giữ vai trò chủ đạo về chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh về mắt.
- Tăng cường năng lực chăm sóc mắt tại các Trạm Y tế xã, phường:

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức chăm sóc mắt ban đầu cho cán bộ y tế, từng bước nâng cao năng lực phát hiện và quản lý ban đầu các bệnh về mắt tại cộng đồng.

+ Tổ chức thực hiện phát hiện sớm, tư vấn, hướng dẫn chăm sóc mắt phù hợp và chuyển tuyến kịp thời các trường hợp bệnh, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh đúng tuyến.

+ Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở chuyên khoa mắt tuyến tỉnh trong việc tổ chức các đợt khám lưu động, sàng lọc bệnh về mắt tại cộng đồng, đặc biệt tại khu vực khó khăn.

+ Lòng ghép hoạt động chăm sóc, hỗ trợ người khiếm thị với hệ thống bảo trợ xã hội, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng hòa nhập cộng đồng của người bệnh.

b) Nâng cao năng lực chuyên môn

- Phát huy vai trò chủ đạo của tuyến tỉnh (*trọng tâm là Bệnh viện Mắt Thái Nguyên*) trong chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật chuyên sâu về bệnh võng mạc, tật khúc xạ; kết hợp cập nhật kiến thức chăm sóc mắt ban đầu cho y tế cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả điều trị trên địa bàn.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên y tế học đường tham gia công tác khám sàng lọc, phát hiện sớm tật khúc xạ cho học sinh.

- Bố trí, sắp xếp nhân lực phù hợp, từng bước bảo đảm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có cán bộ được đào tạo về chuyên khoa Mắt.

- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo lại cho cán bộ y tế cơ sở, bảo đảm cán bộ phụ trách công tác chăm sóc mắt được trang bị kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

c) Cung cấp trang thiết bị

- Từng bước trang bị trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc mắt theo phân tuyến kỹ thuật, ưu tiên các thiết bị cơ bản phục vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh về mắt tại y tế cơ sở.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến tỉnh có chuyên khoa mắt; từng bước triển khai các kỹ thuật chuyên môn phù hợp với năng lực, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân.

3.2. *Đơn vị chủ trì, thực hiện:* Sở Y tế, Bệnh viện Mắt, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ.

3.3. *Đơn vị phối hợp:* Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Đảm bảo tài chính cho phòng, chống mù loà

4.1. *Nội dung*: Phân đầu 100% các xã, phường bố trí nguồn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các hoạt động Kế hoạch phòng, chống mù loà giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

4.2. *Đơn vị chủ trì, thực hiện*: UBND các xã, phường;

4.3. *Đơn vị phối hợp*: Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4.4. *Thời gian thực hiện*: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn bảo hiểm y tế; nguồn các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, đôn đốc và giám sát thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn, tuyên truyền, triển khai các hoạt động phòng, chống tật khúc xạ; tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh về mắt cho học sinh và lồng ghép vào tiêu chí “Trường học nâng cao sức khỏe”.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục bảo đảm các điều kiện về vệ sinh trường học, ánh sáng, bàn ghế, tư thế ngồi học phù hợp với lứa tuổi; lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc, bảo vệ mắt vào chương trình y tế học đường và các hoạt động ngoại khóa.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và UBND các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thanh toán, quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan tổ chức truyền thông, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống mù lòa và chủ động tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc mắt.

- Vận động, huy động các nguồn lực xã hội hóa; hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị y tế, phẫu thuật mắt và chăm sóc, giúp đỡ người khiếm thị trên địa bàn tỉnh.

6. UBND các xã, phường

- Chỉ đạo Trạm Y tế xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh về mắt có nguy cơ gây mù lòa tại cộng đồng; lập hồ sơ quản lý, theo dõi người mắc các bệnh về mắt trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương. Hằng năm tiến hành giám sát đánh giá thực hiện và báo cáo kết quả tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Y tế*) theo quy định.

- Phối hợp với ngành y tế tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống mù lòa trên địa bàn; đồng thời đẩy mạnh truyền thông thường xuyên, có trọng tâm và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống mù lòa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai đảm bảo phù hợp, hiệu quả, theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (*b/c*);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (*đ/c Nhất*);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh (*đ/c Linh*);
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

vtthuy_KH04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất